TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 75/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 11/9/2017
(*V/v: Ly hôn, nuôi con chung*)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Dũng

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đô
2. Bà Nguyễn Thị Minh Huấn

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Thanh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiêt tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Mai Chăm - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 307/2017/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2017 về việc "*Ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 230/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 281/2017/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Kiều Thị Mai T, sinh năm 1995 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn X, xã I, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hào S, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn X, xã I, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 5 năm 2017, bản tự khai và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Kiều Thị Mai T trình bày:** Bà và ông Nguyễn Hào S tự nguyện tìm hiểu, tiến đến hôn nhân đăng ký kết hôn tại UBND xã I, thành phố P năm 2014. Sau khi cưới nhau về vợ chồng chúng sống hạnh phúc tại gia đình nhà ông S một thời gian. Sau đó xảy ra nhiều mâu thuẫn bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp với nhau thường xuyên cãi vã, vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Nguyên nhân là ông S không chịu lo làm ăn, thường xuyên đánh đập bà và kiểm soát tiền bạc trong gia đình. Dẫn đến bà phải về nhà cha mẹ ruột bà

sinh sống, hai người sống ly thân nhau. Thời gian sống ly thân vợ chồng không quan tâm lo lắng gì đến nhau. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng với ông S không còn, nên yêu cầu được ly hôn ông S.

Về con chung: Có con chung tên Nguyễn Kiều Mai N, sinh ngày 01/7/2015. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Tại đơn khởi kiện và tại bản tự khai ngày 13/6/2017 bà yêu cầu ông S phải cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng. Tại phiên tòa bà T không yêu cầu ông S phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nợ chung: Bà không yêu cầu giải quyết.

*** Bị đơn ông Nguyễn Hào S** có nơi cư trú tại thôn X, xã I, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Tòa án đã thông báo cho ông S biết việc bà T yêu cầu ly hôn với ông nhưng ông vẫn bỏ mặc không đến Tòa, do vậy Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng: "Thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; thông báo kết quả phiên họp; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa" theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận và đối đáp, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký, của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, về con chung giao con cho bà Kiều Thị Mai T trực tiếp nuôi dưỡng, bà T không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con nên không xét. Về tài sản chung và nợ chung bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm quyền giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Hào S có nơi cư trú tại thôn X, xã I, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.. Căn cứ theo quy định tại khoản 01 Điều 28, điểm a khoản 01 điều 35 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, yêu cầu khởi kiện của bà Kiều Thị Mai T về việc *"Ly hôn, nuôi con chung"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

- Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho thấy: quan hệ hôn nhân giữa bà Kiều Thị Mai T và ông Nguyễn Hào S là hợp pháp vì ông bà chung sống có đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại UBND xã I, thành phố P theo giấy chứng nhận kết hôn số 27, quyển số 01/2014. Trong quá trình chung sống giữa bà Tvà ông S phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân theo bà T cho rằng do bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường hay xảy ra bất hòa nhau, mặt khác do ông S không có trách nhiệm, quan tâm lo cho gia đình, không chịu lo làm ăn ngoài ra ông S còn có hành vi gây gỗ đánh đập vợ con, kiểm soát tiền bạc trong gia đình. Hội đồng xét

xử nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông S hiện nay đã thật sự trầm trọng. Khi Tòa án thông báo cho ông S biết việc bà T xin ly hôn với ông nhưng ông S vẫn bỏ mặc không quan tâm đến. Qua xác minh tại địa phương cho thấy thật sự giữa bà T và ông S có xảy ra mâu thuẫn và hiện nay ông S và bà T đã sống ly thân, chứng tỏ tình cảm vợ chồng giữa bà T và ông S đã thật sự trầm trọng, không còn hàn gắn được nữa. Nên yêu cầu ly hôn của bà T có sơ sở chấp nhận thỏa mãn điều kiện quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Có con chung tên Nguyễn Kiều Mai N, sinh ngày 01/7/2015. Sau khi ly hôn bà T yêu cầu nuôi con, không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy hiện nay cháu N đang sống với bà T, hiện nay cháu N dưới 7 tuổi và là con gái, cho nên việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần phải đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con. Để đảm bảo quyền lợi của phụ nữ và con chưa thành niên, cần thiết phải giao cho bà T nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn khởi kiện ngày 09/5/2017 và tại bản tự khai ngày 13/6/2017, bà T yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng. Tuy nhiên tại phiên tòa bà thay đổi ý kiến, chưa yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con nên hội đồng xét xử không xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xét.

- Về án phí*:* Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng**:** khoản 01 Điều 28, điểm a khoản 01 Điều 35, Điều 227, Điều 228, Điều 233, Điều 235 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 19, khoản 01 Điều 51, khoản 01 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Kiều Thị Mai T.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Kiều Thị Mai T được ly hôn với ông Nguyễn Hào S.

- Về con chung: Giao con Nguyễn Kiều Mai N, sinh ngày 01/7/2015 cho bà Kiều Thị Mai T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà T chưa yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn bà T và ông S vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Ông S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con.

Án phí**:** Bà Kiều Thị Mai T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn. Chuyển 300.000 đồng tạm ứng án phí do bà T đã nộp theo biên lai số 0013458 ngày 07/6/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết thành án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (11/9/2017), của bị đơn là 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND Tp.Phan Thiết;*
- *Thi hành án dân sự Phan Thiết;*
- *UBND xã I, Tp.Phan Thiết;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN
(Đã ký)
Nguyễn Ngọc Dũng